TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 9 - 2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Th Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 226/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 535/11, ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 50/3, ấp Khánh Lợi, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Thái Th vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng ông Nguyễn Thái Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông với bà Nguyễn Thị Mỹ H sau thời gian tìm hiểu rồi tiến đến sống chung năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nên đã ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt các lần toà án triệu tập, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà,

Tất cả các đương sự vắng mặt, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Th đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H; Về con chung: không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Ông Th yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H. Do đó, HĐXX xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Bà Nguyễn Thị Mỹ H có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tài liệu, chứng cứ: Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tống đạt thông báo kết quả phiên họp cho bà Nguyễn Thị Mỹ H. Do đó, Toà án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai, tiếp cận để giải quyết vụ án theo quy định.

[1.2] Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Ông Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ H, ông Th là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 338 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, ông Th và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân giữa ông Th và bà Nguyễn Thị Mỹ H là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Ông Th cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử toà án đã thực hiện thủ tục hoà giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ H đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ bà Nguyễn Thị Mỹ H không còn mong muốn tiếp tục đoàn tụ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định, *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, ông Th và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã ly thân từ năm 2017 đến nay, điều này thể hiện ông Th và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã không thực hiện được tình nghĩa của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của ông Th đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H là phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung:

HĐXX thấy rằng, ông Th trình bày không có con chung. Quá trình chuẩn bị xét xử bà Nguyễn Thị Mỹ H không có ý kiến về con chung HĐXX không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

HĐXX thấy rằng, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nguyễn Thị Mỹ H không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thái Th đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 15/02/2016 của UBND xã Mỹ Đức không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Không xem xét

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

Ông Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003854 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- UBND xã Mỹ Đức;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hòa